

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 3/2023**

**\*\*\***

**I. MỘT SỐ NGÀY LỄ, KỶ NIỆM TRONG THÁNG**

**II. THÁNG THANH NIÊN NĂM 2023**

**I. MỘT SỐ NGÀY LỄ, KỶ NIỆM TRONG THÁNG**

**1. Kỷ niệm 64 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2023) và 34 năm Ngày hội Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2023)**

**1.1. Khái quát quá trình hình thành phát triển của Bộ đội Biên phòng**

Biên giới quốc gia là bộ phận thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế và đối ngoại, được bảo vệ vững chắc cả thời bình và thời chiến. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông cha ta luôn coi biên cương là “phên dậu” của Tổ quốc, mọi biến động nơi biên cương đều liên quan đến sự an nguy của đất nước, đó là gia tài thiêng liêng, vô cùng quý giá của ông cha ta truyền lại cho con cháu. Do đó, ngay sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới năm 1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định thành lập 03 lực lượng trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới đất liền, bờ biển, giới tuyến và các mục tiêu quan trọng ở nội địa, gồm: Công an Biên phòng thuộc Bộ Công an, thành lập theo Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/02/1953 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, bố trí thành các Đồn Biên phòng dọc biên giới, trực thuộc Ty Công an các tỉnh có biên giới; Cảnh sát vũ trang thuộc Bộ Công an được thành lập theo Nghị định số 982/TTg ngày 28/7/1956 của Chính phủ; làm nhiệm vụ bảo vệ các trại giam, tham gia tiễu phỉ, trừ gian; cùng với 02 lực lượng trên còn có các đơn vị quân đội thuộc Bộ Quốc phòng làm nhiệm vụ bảo vệ (gọi là Bộ đội Bảo vệ), gồm: Trung đoàn Tây Bắc bảo vệ biên giới Việt Nam - Lào, Đại đoàn 350 (Sư đoàn 350) làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Trung ương, bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, quân sự quan trọng ở miền Bắc và Tiểu đoàn 25 (sau này là Tiểu đoàn 41) làm nhiệm vụ bảo vệ giới tuyến quân sự tạm thời.

Ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ra Nghị quyết số 58/NQ-TW “Về việc thành lập lực lượng Cảnh vệ nội địa và Biên phòng”, sau này là lực lượng Công an nhân dân vũ trang. Đây là Nghị quyết đầu tiên của Đảng về công tác Biên phòng, nội địa và giới tuyến, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của biên giới quốc gia, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với lực lượng vũ trang chuyên trách, nòng cốt bảo vệ biên giới, giới tuyến và các mục tiêu nội địa. Nghị quyết của Bộ Chính trị xác định lực lượng Cảnh vệ có nhiệm vụ: “Trấn áp mọi hành động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước và bọn phản cách mạng ngoài nước xâm nhập phá hoại nước ta, luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu để bảo vệ an ninh biên giới, bờ biển, giới tuyến và nội địa, bảo vệ an toàn cho các cơ sở kinh tế, văn hóa quan trọng”. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 03/3/1959, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 100/TTg thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang, nêu rõ: “Thống nhất các đơn vị bộ đội quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị Công an biên phòng, Cảnh sát vũ trang thành một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là Công an nhân dân vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an”. Từ đó ngày 03 tháng 3 hàng năm trở thành Ngày truyền thống của Bộ đội Biên phòng (BĐBP).

Từ đây nước ta chính thức có một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác nội địa, biên phòng, tập trung thống nhất từ trung ương đến cơ sở, gồm 3 cấp: Trung ương có Ban Chỉ huy Trung ương Công an nhân dân vũ trang (tháng 7/1961 đổi tên thành Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang); cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang tỉnh, thành phố; cấp cơ sở có các Đồn Công an nhân dân vũ trang và đơn vị cơ động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Công an nhân dân vũ trang trước đây, BĐBP ngày nay liên tục có sự phát triển về biên chế, tổ chức và nhiệm vụ gắn liền với quá trình vận động, phát triển của đất nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo được cụ thể hóa bằng các nghị quyết của Đảng và các quyết định của Chính phủ, trong đó có 03 Nghị quyết đánh dấu sự thay đổi tổ chức của BĐBP là: Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/10/1979 của Bộ Chính trị (khóa IV) về việc “Chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang sang Bộ Quốc phòng”; Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 30/11/1987 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về “Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình mới”, “Chuyển giao BĐBP cho Bộ Nội vụ trực tiếp phụ trách”; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 08/8/1995 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về “Xây dựng BĐBP trong tình hình mới” đã quyết định chuyển BĐBP từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng.

Ngày 22/12/2004, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ra Thông báo số 165-TB/TW về tổ chức BĐBP đã nhấn mạnh: Công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng BĐBP phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng và các tỉnh ủy, thành ủy (nơi có BĐBP). Giữ ổn định lâu dài hệ thống tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của BĐBP như Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 08/8/1995 của Bộ Chính trị (khóa VII). BĐBP là một Quân chủng thuộc Bộ Quốc phòng, được chỉ huy, đảm bảo thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở, với 3 cấp: Bộ Tư lệnh, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, thành phố và đồn Biên phòng. Thường xuyên phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn; khi có chiến tranh thực hiện theo quy chế của Bộ Quốc phòng.

**1.2. Quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Bộ đội Biên phòng**

***1.2.1. Thời kỳ 1959 - 1965: Xây dựng phòng tuyến nhân dân, tiểu phỉ, chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ biên giới, giới tuyến quân sự tạm thời và các mục tiêu trọng yếu ở nội địa***

Ngay từ khi thành lập, tuy trang bị còn thô sơ, thiếu thốn mọi mặt, địa bàn hoạt động rộng, xa xôi, hẻo lánh, thời tiết, khí hậu khắc nghiệt… nhưng cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đã đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn thử thách, nhanh chóng triển khai lực lượng xây đồn, lập trạm; tuyên truyền, vận động nhân dân lập bản, xây dựng cơ sở chính trị, lập nên phòng tuyến nhân dân chiến đấu tiểu phỉ, chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến quân sự tạm thời; bảo vệ Đảng, Nhà nước và các mục tiêu nội địa quan trọng thuộc 33 khu, tỉnh, thành phố miền Bắc và Thủ đô Hà Nội.

Trên lĩnh vực xây dựng phòng tuyến nhân dân bảo vệ biên giới, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nội địa, cán bộ, chiến sĩ đã nêu cao tấm gương “Trung với Đảng, tận tụy với dân”, “chỉ biết còn Đảng là còn mình”, hết lòng vì hạnh phúc của nhân dân, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, kiên cường dũng cảm trên mặt trận tiểu phỉ, chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến.

***1.2.2. Thời kỳ 1965 - 1975: Vừa tham gia bảo vệ biên giới, giới tuyến quân sự tạm thời và các mục tiêu trọng yếu ở nội địa vừa tham gia đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc và chi viện cho An ninh vũ trang miền Nam***

Thực hiện lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng luôn tích cực tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ ra miền Bắc; kiên cường chiến đấu bảo vệ biên giới, bờ biển, giới tuyến quân sự, các mục tiêu quan trọng ở nội địa và chi viện cho lực lượng An ninh vũ trang miền Nam. Nhiều cán bộ, chiến sĩ đã xả thân trong bom đạn cứu dân, cứu tài sản Nhà nước; tháo gỡ bom mìn, thủy lôi của địch; giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới và các mục tiêu nội địa; góp phần bảo vệ an toàn tuyến hành lang vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam (đường Hồ Chí Minh trên bộ, trên biển). Từ năm 1965 đến năm 1975, toàn lực lượng trực tiếp bắn rơi 219 máy bay Mỹ, phối hợp với các đơn vị bạn bắn rơi 225 chiếc, bắt giặc lái, chi viện 5.000 cán bộ, chiến sĩ cho an ninh vũ trang miền Nam.

Trên chiến trường miền Nam, sau phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre, cách mạng miền Nam bước vào thời kỳ mới, đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. Tháng 7 năm 1960, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị 01 thành lập “Ban An ninh Miền”, trong đó nói rõ thành lập bộ phận “An ninh vũ trang”, lúc đầu là Đại đội 180, sau này phát triển thành Trung đoàn 180, làm nhiệm vụ bảo vệ Trung ương Cục ở chiến khu Đ, đến tháng 10 năm 1960 chuyển về chiến khu C ở Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Lực lượng An ninh vũ trang được giao nhiệm vụ: Bảo vệ vòng ngoài, đánh địch đổ bộ, càn quét, đánh biệt kích, thám báo để bảo vệ các khu căn cứ và Trung ương Cục, cơ quan lãnh đạo đầu não của cách mạng miền Nam.

Về tổ chức, ở cấp khu biên chế các tiểu đoàn, ở cấp tỉnh biên chế các đại đội An ninh vũ trang. Mặc dù phải sống và chiến đấu trong hoàn cảnh cực kỳ gian khổ, ác liệt với thủ đoạn kìm kẹp “tìm diệt” vô cùng hiểm độc và tàn bạo của Mỹ, ngụy, nhưng lực lượng An ninh Vũ trang miền Nam luôn sắt son, kiên trung với Đảng, với cách mạng; kiên trì, bền bỉ, bám đất, bám dân, trụ vững giữa lòng địch, xây dựng cơ sở chính trị, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh trực diện với kẻ thù; tiến hành công tác binh, địch vận, phá vỡ nhiều tổ chức tình báo, mật vụ cài cắm ở các thôn ấp, hỗ trợ đắc lực cho các cuộc nổi dậy của quần chúng phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng; mưu trí tiến công phá hủy nhiều căn cứ quân sự, mục tiêu quan trọng của Mỹ, ngụy, tiêu diệt bọn ác ôn đầu sỏ, thám báo, biệt kích, bảo vệ an toàn Trung ương Cục, các khu ủy, tỉnh, thành ủy ở miền Nam. Được sự chi viện của Công an nhân dân Vũ trang miền Bắc, lực lượng An ninh Vũ trang miền Nam đã phối hợp với các lực lượng khác chiến đấu tiêu diệt, bắt sống nhiều tên gián điệp, ác ôn nằm vùng, tiêu hao sinh lực địch và tham gia dẫn đường cho các cánh quân tiến vào giải phóng Sài Gòn; góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

***1.2.3. Thời kỳ 1975 - 1986: Quản lý, bảo vệ biên giới trên phạm vi toàn quốc, đấu tranh chống kế hoạch hậu chiến của địch, tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới, làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào và Campuchia***

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, giai đoạn cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy đất nước đã hoàn toàn độc lập, thống nhất, nhưng bọn phản động trong nước vẫn ráo riết cấu kết với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch triển khai kế hoạch “hậu chiến”; lôi kéo người Việt Nam vượt biên, vượt biển di cư ra nước ngoài; sử dụng tàn quân FULRO, tổ chức lực lượng phản động xâm nhập vào biên giới, móc nối xây dựng cơ sở ngầm hòng chống đối chính quyền, chống phá lâu dài cách mạng Việt Nam và các nước Đông Dương …

Trước tình hình đó, toàn lực lượng đã tập trung cao độ, khẩn trương triển khai hệ thống đồn, trạm, đơn vị cơ động trên các tuyến biên giới, biển, đảo cả nước với chiều dài gần 8.000km biên giới, bờ biển thuộc địa bàn của 1.012 xã, phường, thị trấn; 214 huyện, thị xã; 44 tỉnh, thành phố thuộc 7 quân khu có biên giới, bờ biển để tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc; phối hợp cùng các đơn vị của quân đội, công an và nhân dân cả nước đấu tranh thắng lợi với kế hoạch “hậu chiến”, truy quét tàn quân FULRO, chống vượt biên, vượt biển trái phép, bóc gỡ cơ sở ngầm của địch, củng cố chính quyền cơ sở mới thành lập ở các tuyến biên giới, biển đảo phía Nam; trực tiếp đương đầu với 2 cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam (1975 - 1978), biên giới phía Bắc (1979) và chống “chiến tranh phá hoại nhiều mặt”, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới, biển đảo, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc.       Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước “giúp bạn là tự giúp mình”, Bộ đội Biên phòng đã triển khai 9 trung đoàn (e2, e4, e6, e8, e10, e11, e14, e20, e180) phối hợp với các đơn vị Công an nhân dân, kề vai sát cánh cùng lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia đấu tranh chống Khơme Đỏ, phá tan chế độ diệt chủng ở Campuchia, giúp Bạn bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới trên các tuyến và cử nhiều đội công tác giúp nhân dân Lào đấu tranh chống phỉ và bọn phản động; góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, củng cố hòa bình; để lại nhiều ấn tượng sâu sắc và tình cảm tốt đẹp trong lòng nhân dân Lào và Campuchia anh em.

***1.2.4. Thời kỳ 1986 đến nay: Đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác Biên phòng, xây dựng Bộ đội Biên phòng vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao trong thời kỳ hội nhập quốc tế***

Trước những âm mưu chống phá ngày càng thâm độc và xảo quyệt của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng đặt ra rất toàn diện và nặng nề bao gồm: Bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống của nhân dân, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm ở trong nước và trên biên giới.

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng; tích cực nghiên cứu, đổi mới toàn diện các biện pháp công tác Biên phòng, trong đó xác định biện pháp trinh sát là mũi nhọn, biện pháp vận động quần chúng là cơ bản, biện pháp tuần tra vũ trang, biện pháp kiểm soát hành chính, công trình kỹ thuật là quan trọng; lấy xây dựng nền Biên phòng toàn dân làm cơ sở nền tảng. Thực hiện phương châm bảo vệ biên giới từ xa, Bộ đội Biên phòng đã vươn ra bảo vệ chủ quyền các vùng biển, đảo; chủ động quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhân dân và lực lượng bảo vệ biên giới các nước láng giềng, theo hướng “giúp bạn là tự giúp mình”.

BĐBP đã tích cực tham gia xây dựng, củng cố cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giúp đỡ nhân dân khu vực biên giới xóa đói, giảm nghèo, xóa mù chữ, phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả bão, lụt…; chủ động đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với các tội phạm trên biên giới, nhất là tội phạm về ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, buôn bán tiền giả, buôn bán vũ khí, buôn lậu và gian lận thương mại… góp phần quan trọng xây dựng, củng cố nền Biên phòng toàn dân, thế trận Biên phòng toàn dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh trên các tuyến biên giới, biển, đảo.

BĐBP đã chủ động đấu tranh góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch từ ngoài vào, từ trong ra; vừa giữ vững chủ quyền an ninh biên giới, biển, đảo Tổ quốc; vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán, thăm thân của nhân dân và các cơ quan, doanh nghiệp qua các cửa khẩu biên giới; phục vụ tốt chủ trương mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.

**1.3. Những truyền thống tốt đẹp tiêu biểu của Bộ đội Biên phòng**

 Trải qua 64 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ BĐBP đã không ngừng kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của BĐBP, đó là:

  Một là, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong mọi tình huống.

  Hai là, cảnh giác, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, chủ động sáng tạo trong công tác, quyết thắng mọi kẻ thù và các loại tội phạm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

  Ba là, gắn bó máu thịt với nhân dân; đoàn kết, phối hợp với các ngành, các lực lượng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ biên giới.

  Bốn là, đoàn kết nội bộ, trên dưới một lòng, đồng cam cộng khổ, vượt mọi khó khăn; thực hiện “liêm, chính, kiệm, cần”, xây dựng lực lượng ngày càng vững mạnh.

 Năm là, tăng cường đoàn kết quốc tế, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng.

**1.4. Ngày hội Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2023)**

Biên giới quốc gia là bộ phận thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế và đối ngoại. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông, cha ta luôn coi biên cương là “phên dậu” của Tổ quốc, mọi biến động nơi biên giới đều liên quan đến sự an nguy của đất nước, vì vậy, ông, cha ta đã thực hiện khéo léo chính sách “nhu viễn” (coi nơi địa đầu biên cương xa xôi là huyết mạch cốt tử của triều đình) để xây dựng thành lũy, tích trữ lương thảo, vũ khí, lấy dân binh lập phên, trấn đồn trú canh giữ đêm ngày. Từng tấc đất thiêng liêng mà các thế hệ ông, cha truyền lại cho chúng ta hôm nay không chỉ là giang sơn gấm vóc, mà còn là ý chí, truyền thống và kinh nghiệm của mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc.

 Ngày nay, Tổ quốc thống nhất, đất nước liền một dải, nước ta có đường biên giới đất liền dài 4.550km, tiếp giáp với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia; có bờ biển dài 3.260km và vùng biển rộng hơn 01 triệu km2, bao gồm hàng ngàn đảo, quần đảo, tiếp giáp với hải phận quốc tế, vùng biển của các nước Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Malaixia, Philippin, Inđônêxia và Brunây.

 Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ sự bất khả xâm phạm khu vực biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc. Tại lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang tổ chức tại Hà Nội chiều ngày 28/3/1959, Hồ Chủ tịch đã căn dặn: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là nhiệm vụ của quân đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; là nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào dân mới hoàn thành được tốt. Ví dụ: Một vạn công an chỉ có hai vạn tai, hai vạn mắt, hai vạn tay chân, nhưng nhân dân có hàng triệu tai, hàng triệu mắt, hàng triệu tay chân. Cho nên chúng ta phải dựa vào dân để hoạt động. Khi tổ chức được nhân dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”.

Từ thực tiễn hiệu quả của phong trào quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới, ngày 22/02/1989, Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ ban hành Quyết định số 16/HĐBT “Về tổ chức Ngày Biên phòng” trong cả nước, bắt đầu từ ngày 03/3/1989. Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XI), ngày 17/6/2003 đã thông qua Luật Biên giới Quốc gia, trong đó xác định lấy ngày 03/3 hàng năm là “Ngày Biên phòng toàn dân”. Trong đó, nêu rõ 5 nội dung yêu cầu của “Ngày Biên phòng toàn dân” là :

 Một là, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của nhân dân các dân tộc, của cán bộ, nhân viên các cơ quan, đoàn thể ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Hai là, tăng cường đoàn kết hợp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa BĐBP và Nhân dân, giữa lực lượng Biên phòng với các lực lượng khác.

Ba là, không ngừng củng cố và phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai bên biên giới, chống mọi hành vi xâm phạm biên giới Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm và đột xuất của các địa phương.

Năm là, khen thưởng bằng các hình thức thích hợp cho các tập thể và cá nhân có công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới.

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XI) ngày 17/6/2003 đã thông qua Luật Biên giới quốc gia, trong đó qui định lấy ngày 03/3 hàng năm là “Ngày Biên phòng toàn dân”. Đây là quyết định đánh dấu sự phát triển toàn diện của công tác Biên phòng; mở ra giai đoạn mới, huy động sức mạnh toàn dân, toàn diện để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Từ đó, cứ 5 năm một lần Thủ tướng Chính phủ ra chỉ thị sơ kết thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” trong phạm vi cả nước. Tại Điều 14 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia quy định nội dung hoạt động của “Ngày Biên phòng toàn dân” là:

Thứ nhất, giáo dục ý thức pháp luật về biên giới quốc gia, tôn trọng biên giới, chủ quyền lãnh thổ, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, nhân viên, cơ quan, tổ chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và của toàn dân đặc biệt là cán bộ, nhân viên cơ quan, tổ chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, chính quyền và nhân dân khu vực biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới.

Thứ hai, huy động các ngành, các địa phương hướng về biên giới, tích cực tham gia xây dựng tiềm lực về mọi mặt ở khu vực biên giới, tạo ra sức mạnh của toàn dân, giúp đỡ Bộ đội Biên phòng và các đơn vị khác thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan chức năng ở khu vực biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Thứ ba, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng, phối hợp hai bên biên giới trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và phòng, chống tội phạm.

Thứ tư, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Thứ năm, Bộ Tư lệnh BĐBP có trách nhiệm tham mưu cho Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân.

 Qua 34 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” đã nâng cao được nhận thức, tinh thần trách nhiệm của quần chúng Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến các địa phương, nhất là các tỉnh, thành có biên giới, bờ biển đã đề ra chủ trương, biện pháp, chương trình phối hợp, hiệp đồng đạt hiệu quả thiết thực, huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp Nhân dân hướng về biên giới, hải đảo, nhằm tập trung ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh vùng biên giới, hải đảo. Nhiều chương trình phối hợp đạt hiệu quả thiết thực như: “Quân dân y kết hợp”, “Vận động phụ nữ các dân tộc biên giới, hải đảo”, “Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ”, “Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, thể thao ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới”, “Vận động nông dân các dân tộc vùng biên giới, ven biển, hải đảo đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ biên giới Tổ quốc”, “Phủ sóng phát thanh, truyền hình khu vực biên giới, hải đảo”, Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”, “Nâng bước em đến trường”... Qua thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân” đã xuất hiện nhiều mô hình, phong trào tiêu biểu của quần chúng tham gia bảo vệ an ninh biên giới Tổ quốc như: “Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc và an ninh trật tự xóm, bản khu vực biên giới”, “Thanh niên xung kích bảo vệ đường biên”, “Người phụ nữ vì biên cương”, “Thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận”, “Già làng, trưởng bản gương mẫu”, “Tàu thuyền an toàn”, “Bến bãi văn hóa”, “Họ đạo gương mẫu”... Kết quả thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” đã tăng cường đoàn kết hiệp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa BĐBP và Nhân dân, giữa BĐBP và các lực lượng khác; không ngừng củng cố và phát triển tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân hai bên biên giới chống mọi hành vi xâm phạm biên giới của Tổ quốc; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của địa phương, BĐBP đã trực tiếp tăng cường hàng trăm cán bộ giữ các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch UBND tại các xã biên giới đặc biệt khó khăn và phân công 100% đảng viên các đồn Biên phòng tham gia sinh hoạt, phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới, biển đảo.

**1.5. 64 năm truyền thống lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng**

**1.5.1. Sự ra đời của lực lượng BĐBP tỉnh Cao Bằng**

Cao Bằng là tỉnh biên giới, miền núi, có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng nhiều mặt trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Do đó, việc thành lập lực lượng CANDVT là một đòi hỏi cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, xây dựng hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cuối năm 1957 và năm 1958, tình hình an ninh chính trị, trật tự trên địa bàn tỉnh Cao Bằng diễn biến hết sức phức tạp. Nổi lên là hoạt động chống phá của tổ chức phản động “Đảng nhất tân dân tộc”, hoạt động ở địa bàn hai huyện Nguyên Bình và Hà Quảng, sau đó lan sang các huyện Bảo Lạc, Trùng Khánh, Trà Lĩnh, Hạ Lang. Cùng thời gian trên, tình trạng người dân Trung Quốc vượt biên trái phép vào Cao Bằng ngày càng nhiều. Trong số những người vượt biên trái phép có một số do không muốn gia nhập công xã ở Trung Quốc, một số vì đời sống kinh tế khó khăn, số khác là những người phạm pháp ở Trung Quốc đi tìm nơi trốn tránh, trong đó có những tên đặc vụ, thổ phỉ đã làm cho an ninh trật tự khu vực biên giới và một số nơi ở nội địa của tỉnh trở nên hết sức phức tạp.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-TW ngày 19.11.1958 của Bộ Chính trị “Về việc thành lập lực lượng cảnh vệ nội địa và biên phòng”, Nghị định số 100/TTg ngày 03.3.1959 của Thủ tướng Chính phủ về “*thống nhất các đơn vị bộ đội, quốc phòng đang làm nhiệm vụ bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị công an biên phòng, cảnh sát vũ trang thành một lực lượng chuyên trách công tác biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là Công an nhân dân vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an”*. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, ngày 28 tháng 4 năm 1959, Bộ công an ra Nghị định số 180/CA cho phép thành lập CANDVT Khu tự trị Việt Bắc và CANDVT các tỉnh thuộc Khu CANDVT Việt Bắc gồm: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Cạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và Yên Bái. Thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy tự trị Việt Bắc, Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo các cấp bộ đảng, chính quyền, các cơ quan, lực lượng trong tỉnh gấp rút thực hiện chủ trương của Trung ương. Ngày 3.2.1959, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 52-NQ/CB “*thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng cảnh vệ nội địa và biên phòng*”. Theo đó, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ quyết định phân công đồng chí Ngọc Văn Thùy, Tỉnh ủy viên, Ủy viên ủy ban hành chính tỉnh, Trưởng ty Công an trực tiếp phối hợp cùng Ban Chỉ huy tỉnh đội, ban Đảng ủy tỉnh đội nghiên cứu thành lập lực lượng cảnh vệ nội địa và biên phòng. Sau một thời gian ngắn khẩn trương chuẩn bị theo tinh thần “ *lực lượng cảnh vệ là một lực lượng vũ trang làm công tác bảo vệ, cho nên cán bộ và chiến sỹ phải được chọn lọc kỹ, phải là những người thật tin cậy về chính trị và thông thạo về quân sự, tốt nhất là chọn những người đã qua thử thách trong quân đội, trang bị phải đơn giản, nhẹ nhàng thích hợp với tính chất một lực lượng vũ trang đảm nhiệm một công tác đấu tranh chính trị phức tạp*”.

Trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa Ty Công an và Tỉnh đội, tháng 6 năm 1959 CANDVT Cao Bằng (BĐBP Cao Bằng ngày nay) được thành lập, phần lớn lực lượng CANDVT Cao Bằng chủ yếu gồm cán bộ, chiến sỹ tỉnh đội và ngành công an chuyển sang. Thời điểm này cơ quan Ban chỉ huy CANDVT tỉnh Cao Bằng biên chế gọn nhẹ, với khoảng 30 cán bộ, chiến sỹ. Ban Chỉ huy gồm 03 đồng chí: Đại úy Hà Thế Vũ phó tỉnh đội trưởng được điều sang làm Chỉ huy trưởng, đại úy Hoàng Khiêm, trưởng ban Chính trị tỉnh đội được điều sang làm Chính trị viên, thượng úy Nông Văn Đàn, Trưởng ban Biên phòng, Ty Công an được bổ nhiệm giữ chức chỉ huy phó Trinh sát. Cơ quan giúp việc gồm 03 ban: Ban Tham mưu (bộ phận Trinh sát biên chế trong Ban Tham mưu), ban Chính trị; Ban Hậu Cần, ngoài ra còn được biên chế một tổ cơ yếu 03 đồng chí. Doanh trại đầu tiên đóng tại xóm Nà Gà, Tân An, thị xã Cao Bằng (*nay là phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng).* Năm 1960 chuyển đến đóng quân cùng Ty Công an tại Phố Thầu (khuôn viên khách sạn Phong Lan cũ), năm 1961 được xây dựng doanh trại tại khu cơ quan Thị ủy, UBND thành phố hiện nay. Ngay từ ngày đầu thành lập, CANDVT Cao Bằng đã bố trí 9 đồn biên phòng gồm các đồn: *Cốc Pàng, Nặm Quét, Sóc Giang, Nặm Nhũng, Trà Lĩnh, Pò Peo, Lý Vạn, Bí Hà, Tà Lùng*. Chức năng hoạt động của các đơn vị này vừa là đồn, vừa là trạm kiểm soát cửa khẩu. Mới thành lập cho nên cơ sở doanh trại của lực lượng gặp không ít khó khăn, hầu hết các đồn giai đoạn này đều phải dựa vào các trạm Biên phòng cũ của Ty công an rồi mới từng bước tu sửa, mở rộng dần theo nhịp tăng quân số hàng năm; hầu hết các đơn vị đều không có đường giao thông, phương tiện máy móc thông tin chưa được trang bị, chủ yếu phải dùng ngựa để đi lại, vận chuyển lương thực thực phẩm và dùng chim bồ câu để chuyển thư từ. Trong mối quan hệ làm việc giai đoạn này CANDVT Cao Bằng chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Ty công an, còn các mặt hoạt động, kể cả kinh phí chi tiêu đều do Bộ tư lệnh CANDVT chỉ đạo và giải quyết thông qua Ban chỉ huy CANDVT khu Việt Bắc. Về tổ chức Đảng, mới đầu do số lượng đảng viên ít, tại cơ quan Ban chỉ huy chỉ thành lập một chi bộ sinh hoạt trong Đảng bộ Ty công an; tại các đồn chỉ thành lập chi bộ hoặc tổ đảng sinh hoạt chung với huyện hoặc xã sở tại. Ngày 10 tháng 12 năm 1959, Ban thường vụ tỉnh uỷ Cao Bằng ra Nghị quyết số 233/QĐ-CU thành lập Đảng bộ CANDVT Cao Bằng, do đồng chí Thiếu tá Đàm Như Lai, Tỉnh uỷ viên dự khuyết, Trưởng ty công an làm Bí thư. Đảng bộ được thành lập, đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng CANDVT tỉnh Cao Bằng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của lực lượng đã có nhiều chuyển biến, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, các hoạt động của lực lượng đã dần đi vào nề nếp.

**1.5.2. 64 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của BĐBP Cao Bằng**

Giai đoạn năm 1959 - 1964, tại tỉnh Cao Bằng nổi lên các hoạt động biệt kích, tình báo gián điệp, thổ phỉ, các hoạt động xâm nhập bằng máy bay của đế quốc Mỹ…Với tinh thần quyết tâm cao, đựơc sự chỉ đạo kịp thời của Bộ tư lệnh CANDVT và Ban chỉ huy CANDVT khu Việt Bắc, CANDVT Cao Bằng đã phối hợp với các lực lượng chiến đấu anh dũng, đập tan mọi âm mưu của kẻ thù, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới và bảo vệ an toàn các mục tiêu ở nội địa, góp phần tích cực cùng bộ đội chủ lực, công an nhân dân, dân quân tự vệ giữ vững trật tự trị an chung toàn Miền Bắc.

Giai đoạn 1965 – 1975, lực lượng CANDVT tỉnh Cao Bằng không ngừng củng cố lực lượng, nâng cao chất lượng việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới và tham gia xây dựng CNXH, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần chi viện cho Miền Nam. Tuy là một tỉnh Cực Bắc, song bối cảnh chung của đất nước đều tác động đến mọi hoạt động của địa phương, buộc tỉnh Cao Bằng phải chuyển từ thời bình sang thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chấp hành Chỉ thị của Bộ tư lệnh CANDVT, Ban chỉ huy CAND VT tỉnh đã thành lập thêm lực lượng cơ động, luôn bám sát các cơ quan đầu não như Tỉnh uỷ, UBND tỉnh. Đồng thời nhận rõ quan điểm “ *muốn giữ vững được biên cương, thì phải có một biên cương vững mạnh toàn diện*”, chấp hành Chỉ thị số 32 ngày 27 tháng 11 năm 1965 của Cục tham mưu Bộ tư lệnh CANDVT, đầu năm 1966 lực lượng CANDVT Cao Bằng đã tiến hành cuộc vận động xây dựng các xã vững mạnh ở vùng sát biên. Đảng uỷ CANDVT Cao Bằng cũng đã mở rộng một đợt giáo dục trong toàn lực lượng nhằm làm cho mọi cán bộ, chiến sỹ nhận rõ trách nhiệm nặng nề của mình, phát huy truyền thống, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, nêu cao ý thức tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn thử thách hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ giao cho. Chấp hành Chỉ thị của Bộ tư lệnh CANDVT, đầu năm 1968 CANDVT tỉnh Cao Bằng đã điều động 05 đ/c sỹ quan tham gia chiến đấu trong lực lượng CANDVT Giải Phóng ở Miền Nam. Sau cuộc tổng tiến công Mùa Xuân năm 1975, lực lượng CANDVT Cao Bằng đã lựa chọn 187 cán bộ, chiến sỹ được giáo dục tốt về nhiệm vụ cách mạng, phấn khởi lên đường kịp thời chi viện cho các tỉnh Miền Nam. Bên cạnh nhiệm vụ đấu tranh chống các hoạt động phá hoại của đế quốc Mỹ, CANDVT tỉnh Cao Bằng còn thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ biên giới, kiên quyết, khôn khéo trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương các huyện biên giới mở cuộc vận động “ toàn dân tham gia quản lý biên giới” bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, ngày 22 tháng 02 năm 1976, Bộ nội vụ ra Quyết định giải thể Ban chỉ huy CANDVT khu Việt Bắc. Ban chỉ huy CANDVT tỉnh Cao Lạng được thành lập, do đ/c Vũ Tá Lại làm chỉ huy trưởng, đ/c Hoàng Khiêm làm Chính uỷ. Trong giai đoạn này bắt đầu nổi lên các hoạt động tranh chấp đất đai, lấn chiếm lãnh thổ diễn ra rất phức tạp, nguy cơ xảy ra cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ. Chấp hành Mệnh Lệnh của Bộ tư lệnh CANDVT, lực lượng CANDVT Cao Lạng xây dựng phương án chiến đấu triển khai xuống các đồn biên phòng với quyết tâm bảo vệ chặt chẽ biên giới, kiên quyết chiến đấu bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ. Do điều kiện là một tỉnh biên giới có đường biên giới dài, rất bất lợi khi xảy ra chiến tranh, tháng 01 năm 1979 Ban chỉ huy CANDVT Cao Lạng chia tách. Tháng 02 năm 1979, chiến sự phía Bắc nổ ra, lực lượng CANDVT tỉnh Cao Bằng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trong vòng một tháng chiến đấu, cán bộ chiến sỹ các đơn vị đã bám chắc địa bàn, vừa chiến đấu vừa bảo vệ nhân dân sơ tán, do đó khi địch đến không nắm được dân, đi đến đâu cũng bị quân dân đánh trả. Cán bộ, chiến sỹ CANDVT Cao Bằng đã tiêu diệt 2669 tên, bắt sống 4 tên địch, phá huỷ 08 xe tăng, 02 xe quân sự, thu 04 súng cối 83ly, 03 súng cối 120ly, 03 đại liên, 02 trung liên, 01 DKZ, 08 B41, 07AK, 75 con lừa, ngựa và nhiều quân trang, quân dụng của địch. Do lập chiến công xuất sắc, các đồn 179 Tà Lùng, 167 Sóc Giang và Trạm kiểm soát Cửa khẩu đồn 171 Trà Lĩnh được Nhà nước tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng, thượng uý Hoàng Văn Khoáy được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngày 10 tháng 10 năm 1979, Bộ chính trị ra Nghị quyết số 22/NQTW chuyển CANDVT từ Bộ nội vụ sang Bộ quốc phòng gọi là Bộ đội Biên phòng. Thực hiện chủ trương của trên, đầu năm 1980 lực lượng CANDVT tỉnh Cao Bằng chuyển tổ chức thành BĐBP Cao Bằng và giải thể Ban chỉ huy chuyển thành Phòng Biên phòng thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh. Năm 1981, thực hiện quyết định của Bộ quốc phòng, giải thể Phòng Biên phòng thành lập Trung đoàn Biên phòng trực thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh. Trung đoàn Biên phòng Cao Bằng được lấy phiên hiệu là trung đoàn 694. Năm 1986, thực hiện quyết định của Bộ quốc phòng, lập lại Ban chỉ huy BĐBP Cao Bằng thay cho Trung đoàn 694.

Năm 1987, thực hiện Chỉ thị của Cục Tham mưu và Quyết định của Bộ tư lệnh Biên phòng, BĐBP Cao Bằng thành lập Ban chỉ huy BĐBP ở 6 huyện biên giới (Quảng Hoà, Hạ Lang, Trùng Khánh, Trà Lĩnh. Hà Quảng, Bảo Lạc) và thành lập thêm 27 đồn biên phòng, nâng tổng số thành 39 đồn biên phòng. Năm 1988, thực hiện quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chuyển giao BĐBP từ Bộ quốc phòng sang Bộ nội vụ. Qua các đợt chuyển giao lực lượng, cán bộ chiên sỹ lực lượng BĐBP Cao Bằng vẫn luôn an tâm tư tưởng, tích cực xây dựng, củng cố phòng tuyến biên giới.

Từ năm 1989 đến 2009, lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng từng bước chuyển hướng từ hoạt động tham gia chiến đấu bảo vệ đường biên mốc giới sang giai đoạn xây dựng biên giới hòa bình, ổn định và phát triển. Triển khai và hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân trong tham gia xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác, ổn định và phát triển. Đấu tranh giữ gìn an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Trong giai đoạn 2009 đến nay, Bộ đội Biên phòng Cao Bằng đã làm tốt công tác phối hợp và trực tiếp tham gia công tác Phân giới cắm Mốc, quản lý bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; thực hiện tốt công tác đối ngoại; tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị tại địa phương; thực hiện tốt các chương trình, mô hình hay, cách làm mới nơi biên giới, tiêu biểu như:

Quán triệt quan điểm đường lối đối ngoại của Đảng, BĐBP tỉnh đã duy trì thường xuyên, nền nếp hoạt động hội đàm, trao đổi với lực lượng bảo vệ biên giới Trung Quốc, đẩy mạnh cổng tác tuần tra song phương, thực hiện tốt mô hình kết nghĩa Đồn- Trạm, tham mưu cho địa phương thực hiện tốt mô hình kết nghĩa cụm dân cư (Xóm, Bản) hai bên biên giới (đến nay đã tham mưu tổ chức kết nghĩa được 10 cặp xóm, bản, khu dân cư hai bên biên giới), góp phần nâng cao tình đoàn kết, hữu nghị, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định phát triển; Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 53-CT/TU *“Về tăng cường lãnh đạo đối với công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên là chiến sỹ nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang tỉnh Cao Bằng”,* đãgóp phần tạo nguồn cán bộ, đảng viên cho các huyện biên giới giai đoạn 2013 – 2015 và những năm tiếp theo, từ năm 2013 đến năm 2020 Đảng ủy BĐBP Cao Bằng đã kết nạp được 656 đảng viên là chiến sỹ nghĩa vụ vào Đảng Cộng sản Việt Nam; Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã chủ động xây dựng và triển khai nhiểu phong trào và mô hình có hiệu quả ở khu vực biên giới như: Phong trào *“BĐBP Cao Bằng với công tác đền ơn đáp nghĩa nơi biên giới”,* giao các Đồn Biên phòng nhận chăm sóc, phụng dưỡng 76 thân nhân liệt sỹ ở khu vực biên giới (Hiện nay còn 56 thân nhân), định kỳ hàng tháng cử quân y các đơn vị đến thăm khám sức khỏe cho các thân nhân liệt sỹ do đơn vị nhận chăm sóc; thăm, tặng quà nhân các dịp lễ, tết, tổ chức cho quân y đến gia đình trực tiếp thăm khám được 821 buổi, cấp thuốc trị giá 95.020.000 đồng; thăm, tặng 593 xuất quà trị giá 298.100.000 đồng; Triển khai Mô hình *“Nâng bước em đến trường”,*  từ năm 2016 đến nay các đơn vị trong BĐBP Cao Bằng nhận đỡ đầu 77 học sinh ở khu vực biên giới có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, với mức hỗ trợ mỗi em 500.000 đồng/tháng từ việc tiết kiệm tiền lương, phụ cấp, tăng gia sản xuất, lao động gây quỹ của cán bộ, chiến sỹ BĐBP Cao Bằng, hỗ trợ mua xe đạp, dụng cụ học tập, quần áo mới vào đầu năm học mới cho các em, số tiền đã quyên góp nâng bước các em từ năm 2014 đến nay được 1,5 tỷ đồng; từ năm 2019 các đơn vị trong BĐBP Cao Bằng đã nhận nuôi 31 cháu trong địa bàn có hoàn cảnh khó khăn; đẩy mạnh thực hiện chương trình *“BĐBP chung sức xây dựng nông thôn mới”,* Đảng ủy BĐBP tỉnh đã giao chỉ tiêu cho các Đồn biên phòng, mỗi đơn vị vận động, giúp đỡ 01 xóm di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở, giúp đỡ, hỗ trợ 01 đến 02 hộ thoát nghèo bền vững, kết quả các Đồn Biên phòng đã giúp đỡ di dời được 301 hộ/49 xóm di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở và giúp đỡ 32 hộ thoát nghèo bền vững; trực tiếp tham gia củng cố cơ sở chính trị ở khu vực biên giới, từ năm 2009 đến nay Đảng ủy BĐBP đã cử trên 200 lượt cán bộ BĐBP tham gia các chức danh của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nơi biên giới. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảng viên phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới” với 452/2.176 hộ gia đình được phụ trách. Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình. BCH đã điều động, tăng cường lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở biên giới *(thường xuyên duy trì 112 tổ, chốt và trên* ***600*** *CBCS trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên BG; đã bàn giao cho cơ quan y tế địa phương theo dõi, cách ly trên 30 nghìn**người).*

**1.5.3. Những phần thưởng cao quý**

Với những kết quả, thành tích đã đạt được trong 64 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, cán bộ, chiến sỹ BĐBP Cao Bằng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương 03 đơn vị và một cá nhân danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong chiến đấu, 02 tập thể AHLLVT trong thời kỳ đổi mới; 01 tập thể được tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất; 01 cá nhân được tặng thưởng Huân chương quân công Hạng Nhì, 02 cá nhân được tặng Huân chương quân công Hạng Ba; tặng thưởng 04 Huân chương quân công cho 04 tập thể; 31 lượt đơn vị được tặng thưởng Huân chương chiến công;103 cán bộ, chiến sỹ được tặng thưởng Huân chương Chiến công các hạng, 04 đơn vị được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa; 15 tập thể, 55 cán bộ, chiến sỹ được Chính phủ tặng bằng khen, 13 tập thể được Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen, hàng trăm lượt tập thể, hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sỹ được Bộ Tư lệnh Biên phòng, chính quyền địa phương tặng cờ thi đua, bằng khen, giấy khen và các phần thưởng cao quí khác.

**1.5.4. Truyền thống Bộ đội Biên phòng Cao Bằng**

Kế thừa và phát huy truyền thống của quê hương cách mạng Cao Bằng, của quân đội nhân dân, công an nhân dân, các tổ chức tiền thân của lực lượng, trải qua 63 năm phấn đấu đầy hy sinh gian khổ, BĐBP Cao Bằng đã xây đắp nên truyền thống vẻ vang rất đỗi tự hào, được thể hiện trên những nét tiêu biểu sau đây:

*Một là:* Tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân trong bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiên liên của Tổ quốc.

*Hai là:* Dũng cảm, kiên trì, bền bỉ, mưu trí, sáng tạo, khắc phục khó khăn, không ngại gian khổ, hy sinh, thực sự là lực lượng chủ trì, nòng cốt, chuyên trách trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác và phát triển.

*Ba là:* Tận tâm, tận lực, trách nhiệm và hiệu quả trong tham gia phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, củng cố cơ sở chính trị, quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới. Đoàn kết thống nhất, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị, cơ quan, ban ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh.

*Bốn là:* Luôn đoàn kết thống nhất, không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chỉ huy, khả năng sẵn sàng chiến đầu; tích cực, chủ động xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc./.

***Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn tổng hợp.***

**2. Kỷ niệm 113 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/1910 – 8/3/2023)**

**2.1. Lịch sử Ngày Quốc tế Phụ nữ**

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ở Mỹ đã phát triển một cách mạnh mẽ. Nền kỹ nghệ đã thu hút nhiều phụ nữ và trẻ em vào các nhà máy, xí nghiệp. Nhưng bọn chủ tư bản trả lương họ rất rẻ mạt. Căm phẫn trước sự bất công đó, ngày 8/3/1899 nữ công nhân Mỹ đã đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm. Phong trào bắt đầu từ công nhân ngành dệt và ngành may tại thành phố Chi-ca-gô và Nữu Ước. Mặc dù bọn tư bản ra tay đàn áp, chị em vẫn đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh buộc chúng phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh của công nhân Mỹ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào phụ nữ lao động trên thế giới, đặc biệt phụ nữ ở nước Đức. Phong trào đấu tranh đã xuất hiện hai nữ chiến sỹ lỗi lạc đó là bà Cla-ra-zét-kin (người Đức) và bà Lô-ra Lúc-xăm-bua (người Ba Lan). Nhận thức sự mạnh mẽ và đông đảo của lực lượng lao động nữ và sự cần thiết phải có tổ chức, phải có lãnh đạo để giành thắng lợi cho phong trào phụ nữ nên năm 1907 hai bà đã phối hợp với Crup-xcai-a vận động thành lập Ban “Thư ký phụ nữ quốc tế”. Bà Cla-ra-zét-kin được cử làm Bí thư.

Năm 1910, Đại hội phụ nữ quốc tế XHCN họp tại Cô-pen-ha-gen (thủ đô Đan Mạch) đã quyết định lấy ngày 8/3 làm ngày “Quốc tế phụ nữ” – Ngày đoàn kết đấu tranh của phụ nữ với khẩu hiệu:

Ngày làm 8 giờ.

Việc làm ngang nhau, tiền lương ngang nhau.

Bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

Từ đó ngày 8/3 trở thành ngày đấu tranh chung của phụ nữ lao động toàn thế giới.

**2.2. Ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ**

Trong 365 ngày của một năm, phụ nữ trên toàn thế giới có riêng một ngày để được xã hội quan tâm và bù đắp những thiệt thòi, vất vả trong cuộc sống.

Không ai có thể phủ nhận vai trò và trách nhiệm to lớn của người phụ nữ thời hiện đại: Họ vừa là người nội trợ, vừa tham gia lao động xã hội, đóng góp sức lực của mình vào sự phát triển của đất nước, không những thế họ còn giữ một thiên chức cao cả là một người mẹ, mang nặng đẻ đau ra những đứa con và nuôi dạy chúng thành người. Phụ nữ ngày nay đang dần khẳng định mình là phái đẹp chứ không còn là phái yếu như trước kia.

Ở một số nước trên thế giới, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 được coi là ngày lễ chính trong năm và tổ chức rất lớn. Trong những xã hội này, đàn ông tặng hoa và quà cho những người phụ nữ trong đời của họ như mẹ, vợ, bạn gái…

Tại một số quốc gia, ngày Quốc tế Phụ nữ được kỷ niệm bằng những hoạt động liên hoan, diễu hành đòi quyền bình đẳng với nam giới, ở các vấn đề thực tiễn như mức lương, cơ hội giáo dục đào tạo và thăng tiến trong nghề nghiệp hay điều kiện an sinh xã hội, chống mại dâm và bạo lực đối với phụ nữ…

Ở nước ta, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 còn là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, 2 vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên đã đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc, giành lại chủ quyền dân tộc. Niềm tự hào và ý chí vươn lên của phụ nữ Việt Nam một phần cũng có cội nguồn từ truyền thống dân tộc độc đáo đó.

Để thể hiện sự tôn vinh những người phụ nữ, một nửa thế giới, các cơ quan, đoàn thể, gia đình thường tổ chức kỷ niệm ngày 8/3 rất trang trọng, tràn ngập hoa và những lời chúc tốt đẹp.

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 cũng là ngày nam giới thể hiện sự chăm sóc yêu thương cho người phụ nữ mà họ yêu quý.

***Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn tổng hợp.***

**3. Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2023)**

**3.1. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập tổ chức Đoàn**

Ngày 05/6/1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Với nhiệt huyết của tuổi thanh niên, năm 1917, Người sáng lập “Nhóm những người Việt Nam yêu nước” tại Paris (Pháp), thành phần chủ yếu là thanh niên, mục đích chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính trị chống thực dân Pháp ngay tại Pháp mà hoạt động tiêu biểu là gửi bản yêu sách 08 điểm đòi quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam. Dư luận Pháp coi đây là quả bom chính trị nổ ngay giữa Paris. Đến tháng 7/1920, khi được đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã sáng rõ con đường giải phóng dân tộc, từ đó Người quyết định đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga và sau đó tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III (tháng 12/1920). Năm 1921, tại Paris (Pháp), Nguyễn Ái Quốc thành lập ra “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa”, thành viên chủ yếu là thanh niên, mục đích đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua tổ chức này truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đến các dân tộc thuộc địa. Đây chính là loại hình Quốc tế thanh niên thuộc địa theo quan điểm của Lênin mà Nguyễn Ái Quốc bước đầu bắt tay thực hiện.

Tháng 6/1924, Nguyễn Ái Quốc là đại diện ưu tú của các dân tộc bị áp bức, đại biểu chính thức tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V tại Matxcơva (Nga), Người đã đề nghị với Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về việc thành lập “Nhóm châu Á” tại trường Đại học Phương Đông nhằm tạo điều kiện cho thanh niên có cơ hội nghiên cứu tình hình, đặc điểm các nước thuộc địa phụ thuộc. Khi tham gia Đại hội Quốc tế thanh niên cộng sản lần thứ IV tại Matxcơva vào tháng 7/1924, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì soạn thảo và trình bày tại Đại hội “Luận cương về thanh niên thuộc địa”, trong đó nêu lên yêu cầu cấp bách phải tổ chức, tập hợp lực lượng thanh niên cách mạng và hình thành các đoàn thể thanh niên, xây dựng các tổ chức Thanh niên cộng sản ở thuộc địa.

Tháng 12/1924, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu tình hình, tìm cách tiếp cận và làm việc với nhóm thanh niên trong tổ chức Tâm Tâm xã. Người đã nêu lên những thiếu sót trong nhận thức, hành động của nhóm này và khâm phục tinh thần yêu nước đối với các chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi. Dưới hình thức mở các lớp bồi dưỡng về chủ nghĩa xã hội khoa học và học thuyết Mác - Lênin, Cách mạng tháng Mười Nga, Quốc tế Cộng sản… Nguyễn Ái Quốc đã tạo nên niềm tin mạnh mẽ cho số thanh niên yêu nước và đưa họ dần đến với chân lý cách mạng. Tháng 02 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc tổ chức một nhóm thanh niên bí mật gồm 09 người (Lý Thụy, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thụ, Vương Thúc Oánh, Lưu Quốc Long và Lâm Văn Dĩnh). Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng mở đầu cho quá trình hình thành và phát triển các tổ chức thanh niên cách mạng theo xu hướng cộng sản cũng như sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản ở nước ta.

Tháng 6 năm 1925, “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” với nòng cốt là Cộng sản Đoàn đã chính thức tuyên bố thành lập và bắt đầu mở rộng các hoạt động, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong phong trào yêu nước của Nhân dân ta, đặc biệt là của thanh niên. Cơ quan ngôn luận của Hội là báo “Thanh niên”, với mục đích truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã đặt nền tảng đầu tiên để chuẩn bị cho sự ra đời tổ chức thanh niên sau này.

Cuối năm 1925 đầu năm 1926, Nguyễn Ái Quốc cử đồng chí Hồ Tùng Mậu về Thái Lan để củng cố cơ sở cách mạng của bà con Việt kiều, đồng thời lựa chọn một số thiếu niên ưu tú là con em Việt kiều yêu nước đang học tại trường Hoa - Anh học hiệu (của một nhà yêu nước người Trung Quốc) bí mật đưa sang Quảng Châu đào tạo để chuẩn bị cho đội ngũ kế cận cách mạng sau này và chuẩn bị cho việc xây dựng Thanh niên cộng sản Đoàn ở trong nước.

**3.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc thành lập tổ chức Đoàn**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất (tháng 10/1930) đã đặt nền móng cho sự ra đời của Đoàn Thanh niên cộng sản. Hội nghị đã thông qua: “Án nghị quyết về tình hình Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng”. Đặc biệt là thông qua “Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động”. Trong Án nghị quyết có ghi: “Đảng phải thi hành ngay Án nghị quyết của Quốc tế cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tính độc lập…”. “Đảng Cộng sản phải cần kíp công tác trong quần chúng thanh niên, phải lãnh đạo quần chúng thanh niên… Muốn vậy, chỉ có thể tổ chức ra một đoàn thể của thanh niên mới được”. “Trung ương, các xứ ủy, các tỉnh, thành, đặc ủy phải phái ra một số đồng chí trẻ tuổi phụ trách tổ chức ra Thanh niên cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tánh chất độc lập”. “Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động” là văn kiện nền tảng về lý luận vận động thanh niên đầu tiên của Đảng, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của phong trào yêu nước trong thanh niên đang phát triển và thực sự tạo nên những chuyển biến quan trọng trong sự nghiệp xây dựng tổ chức Đoàn.

Thực hiện Án nghị quyết tháng 10/1930 về công tác thanh niên của Trung ương Đảng, các cơ sở Đoàn được xây dựng trên hầu hết các địa phương cả nước, nhưng hệ thống tổ chức của Đoàn vẫn chưa được thống nhất và Đoàn chưa có sinh hoạt riêng. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 2 diễn ra tại Sài Gòn từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931 do Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì đã dành nhiều thời gian bàn về công tác xây dựng Đảng và xây dựng Đoàn. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cần kíp mà Đảng phải làm, trong đó có việc phải nhanh chóng thành lập tổ chức Đoàn: “Cần kíp tổ chức ra Cộng sản thanh niên Đoàn, Đảng cần kíp đánh tan cái thái độ hờ hững lãnh đạm với vấn đề đó. Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những ủy viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức; tổ chức cơ quan báo chương về việc vận động của Đoàn và phải chỉ đạo cho các chi bộ mới thành lập của Đoàn bắt đầu hoạt động trong quần chúng thanh niên... Trong một thời gian ngắn ngủi tới đây, Đảng bộ các địa phương phải gây ra cơ sở của Đoàn...”.

Sau khi có Nghị quyết của Đảng và Chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các chi bộ đảng ở địa phương đã cử ngay các cấp ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thanh niên ngày càng lớn mạnh, đã xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, một số địa phương đã hình thành hệ thống tổ chức đoàn xã, huyện lên đến tỉnh. Đến cuối năm 1931, số lượng đoàn viên trong cả nước lên đến khoảng hơn 2.500 đoàn viên. Qua cao trào cách mạng 1930 - 1931, với những đóng góp to lớn của đoàn viên, thanh niên cả nước, Ban Chấp hành Quốc tế thanh niên cộng sản đã công nhận Đoàn Thanh niên cộng sản Đông Dương là một bộ phận của Quốc tế thanh niên cộng sản.

Theo đề nghị của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ 3 (tháng 3/1961) đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 (một trong những ngày cuối của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai đã bàn và quyết định những vấn đề quan trọng đối với công tác vận động thanh niên) làm ngày kỷ niệm thành lập Đoàn hằng năm.

**3.3. Ý nghĩa sự ra đời của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Sự ra đời của Đoàn TNCS Đông Dương (nay là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) đáp ứng kịp thời đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta lúc bấy giờ. Đây là sự vận động khách quan phù hợp với quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; đồng thời thể hiện quan điểm sáng suốt, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về vị trí, tầm quan trọng của thanh niên và công tác thanh niên. Sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Việt Nam trở thành một dấu mốc lịch sử trọng đại của thế hệ trẻ Việt Nam, từ đây những người cộng sản trẻ tuổi đã có tổ chức riêng của mình đặt dưới sự lãnh đạo, rèn luyện thường xuyên, trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng; luôn sắt son niềm tin với Đảng, trở thành đội dự bị tin cậy của Đảng, lực lượng đông đảo, đội quân xung kích cách mạng, trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên Việt Nam; luôn phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**2.4. Các tên gọi của Đoàn qua các thời kỳ lịch sử**

Trải qua các giai đoạn lịch sử, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã mang nhiều tên gọi khác nhau, cụ thể:

- Từ 1931 - 1936: Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương.

- Từ 1936 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương.

- Từ 1939 - 1941: Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương.

- Từ 1941 - 1956: Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam.

- Từ 1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.

- Từ 1970 - 1976: Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh.

- Từ 1976 đến nay: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

***Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn tổng hợp.***

# II. THÁNG THANH NIÊN NĂM 2023

# 1. Chủ đề: “Tuổi trẻ Cao Bằng tiên phong chuyển đổi số”

# 2. Nội dung

1. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục

- Tham gia Hội nghị trực tuyến toàn quốc và tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV cho cán bộ Đoàn, đoàn viên toàn tỉnh. Phấn đấu trong Tháng Thanh niên có 90% cán bộ đoàn, đoàn viên, hoàn thành việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về lịch sử, truyền thống của Đoàn, tuổi trẻ Việt Nam và kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023): Sinh hoạt chi đoàn, chi hội, chi đội theo chủ điểm; các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; gặp gỡ cựu cán bộ Đoàn, đoàn viên tiêu biểu qua các thời kỳ; xây dựng các sản phẩm truyền thông về lịch sử, truyền thống vẻ vang của Đoàn, các đoàn viên tiêu biểu. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

- Xây dựng các đội tuyên truyền viên trẻ tại các di tích, công trình văn hóa trọng điểm của quốc gia, địa phương. Xây dựng bản đồ số, số hóa các tài liệu, hiện vật, thông tin về các địa danh lịch sử, địa chỉ đỏ đăng tải lên ứng dụng Thanh niên Việt Nam.

- Tăng cường triển khai cuộc vận động *“Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”* trên mạng xã hội; định hướng các giá trị hình mẫu thanh niên của địa phương, đơn vị. Duy trì, tổ chức các mô hình, hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa, tham gia phát triển công nghiệp văn hóa trong thanh niên. Triển khai cuộc vận động *“Thanh niên ứng xử văn minh trên mạng xã hội”*. Xây dựng các sản phẩm truyền thông về ứng xử văn minh của học sinh, sinh viên khi tham gia mạng xã hội. Tổ chức diễn đàn *“Xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bạo lực học đường”* tại các trường THPT, TTGDNN-GDTX ...

- Tiếp tục tuyên truyền về Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trong đoàn viên, thanh thiếu nhi. Các cấp bộ đoàn tham mưu để chính quyền địa phương triển khai cụ thể hóa các chương trình, đề án trong Chiến lược phát triển thanh niên đã được ban hành. Tỉnh Đoàn phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu để Chủ tịch tỉnh đối thoại với thanh niên. Các cấp bộ đoàn phối hợp với các cấp ngành liên quan tham mưu để người đứng đầu chính quyền các cấp đối thoại với thanh niên theo Luật Thanh niên 2020.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng tối đa ưu thế của các công cụ, phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác giáo dục thanh thiếu nhi thông qua các hoạt động như: Xây dựng hệ thống website, fanpage đồng bộ của tất cả các cơ sở đoàn; nâng cao lượt tương tác, theo dõi của các trang mạng xã hội về công tác thanh niên; tổ chức các trào lưu tích cực trên mạng xã hội; thiết kế các bộ công cụ mẫu tuyên truyền trên nền tảng số; phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để nắm bắt xu hướng, thị hiếu thanh niên trên địa bàn; xây dựng các báo cáo, khảo sát trên không gian mạng về những vấn để đoàn viên, thanh niên quan tâm và dự báo xu hướng trong thời gian tới...

**2. Tổ chức các hoạt động phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

**2.1. Tổ chức các hoạt động phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên**

***2.1.1. Thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu***

- Đoàn cấp tỉnh đăng ký và triển khai các hoạt động hỗ trợ 01 thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới do tỉnh quy định.

- Triển khai các công trình, phần việc thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nhà văn hóa thôn, xóm, làm mới đường giao thông nông thôn, cầu nông thôn tại các địa bàn khó khăn. Hỗ trợ các gia đình hộ nghèo xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và công trình nước sạch. Triển khai các công trình *“Thắp sáng đường quê”*.Hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn. Triển khai chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới, các đội hình tình nguyện chuyên thực hiện chuyển giao khoa học, kỹ thuật nông nghiệp mới. Đồng loạt tổ chức Ngày *“Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới”*.

- Triển khai các công trình, phần việc thanh niên tham giabảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Tổ chức trồng đường hoa, cây xanh trên các tuyến đường; xây dựng mô hình phân loại, xử lý rác thải. Triển khai chương trình *“Vì một Việt Nam xanh”, “Chống rác thải nhựa”,* *“Hành trình thứ hai của lốp xe, chai nhựa”...* Thành lập và nhân rộng Đội thanh niên tình nguyện ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường (sử dụng các vi sinh vật bản địa IMO). Tham gia tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân thay đổi hành vi, thói quen sinh hoạt gây hại đối với môi trường sang thói quen 4R/4T (Refuse/Từ chối - Reduce/Tiết giảm - Reuse/Tái sử dụng - Recycle/Tái chế). Đồng loạt tổ chức*“Ngày chủ nhật xanh”* vào ngày 19/3 tại các đơn vị, các xã, phường, thị trấn.

*2.1.2. Thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng đô thị văn minh, đảm bảo an toàn giao thông*

- Triển khai các công trình, phần việc thanh niên: Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp, an toàn; xóa các điểm đen ô nhiễm môi trường. Tổ chức triển khai đội hình bóc dỡ, xóa bỏ các biển dán quảng cáo không đúng nơi quy định. Nhân rộng và nâng chất các mô hình Tuyến đường kiểu mẫu *“Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”*, Cột điện nở hoa, Con đường bích họa, biến điểm chân rác thành vườn hoa, Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn hoa thanh niên, Hàng cây thanh niên, Nhà vệ sinh thân thiện trong các trường học…

- Tổ chức các đội hình tình nguyện chuyên tham gia tuyên truyền xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa, bảo vệ môi trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đô thị, tham gia xây dựng đô thị thông minh, phát huy không gian công cộng, khu sinh hoạt cộng đồng. Thành lập và vận hành các điểm thu gom, tái chế và xử lý rác thải điện tử trên địa bàn dân cư, trường học, cơ quan, công sở.

- Tiếp tục duy trì các đội hình phản ứng nhanh giữ gìn trật tự an toàn giao thông, các mô hình Cổng trường an toàn giao thông, Điểm giao cắt đường bộ an toàn. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm giải pháp an toàn giao thông thông minh. Tổ chức các diễn đàn *“An toàn giao thông - Hành động của Thanh niên”*. Tổ chức Lễ khởi động các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chi Minh tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông hưởng ứng Năm an toàn giao thông năm 2023.

*2.1.3. Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*

- Đa dạng hóa các hình thức tình nguyện trên không gian số như: Kêu gọi ủng hộ nguồn lực tình nguyện qua các nền tảng tài chính số; xây dựng các website, Fanpage kết nối nhu cầu tình nguyện; quản lý vận hành các hoạt động tình nguyện và các nhóm tình nguyện qua các nền tảng thông tin, liên lạc trên mạng internet. Tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, thành lập và triển khai các Tổ công nghệ số thanh niên trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động tình nguyện thường xuyên, hoạt động tình nguyện tại chỗ. Triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh thiếu nhi yếu thế; người già neo đơn; tiếp sức đến trường, tiếp sức người bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, hiến máu tình nguyện. Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh, sinh viên.

- Tổ chức “*Ngày thứ bảy tình nguyện*” trong cán bộ, công chức, viên chức trẻ hỗ trợ nhân dân về thủ tục hành chính; ra quân Ngày cao điểm tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Triển khai Chương trình “*Những bước chân vì cộng đồng*” trong đoàn viên, thanh niên gây quỹ xây dựng 16 Nhà văn hóa cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số ít người.

*2.1.4. Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*

- Tập trung tổ chức các hoạt động trọng tâm: Tư vấn, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Thành lập, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho các tổ, đội thanh niên xung kích đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới, tại các khu dân cư. Hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh trật tự dành cho đối tượng thanh niên người dân tộc thiểu số, thanh niên yếu thế trên địa bàn chiến lược, trọng điểm. Tổ chức các hoạt động cho thanh niên lực lượng vũ trang tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, phòng chống thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và tham gia các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, chăm sóc, giúp đỡ gia đình, thân nhân cán bộ, chiến sĩ đang công tác nơi biên giới, biển đảo; kết nghĩa, phối hợp công tác giữa Đoàn trong lực lượng vũ trang trên địa bàn dân cư, trong trường học, doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động tình nguyện, hoạt động an sinh xã hội trong khuôn khổ Chương trình “*Tháng ba biên giới*” nhằm chăm lo, đồng hành với cán bộ, chiến sĩ, thanh thiếu nhi tại khu vực biên giới, giáp biên.

- Triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sinh kế cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên dân tộc thiểu số và thanh niên đang sinh sống tại các vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; duy trì và đảm bảo sự ổn định, phát triển của các dự án Làng thanh niên lập nghiệp.

***2.2. Tổ chức các hoạt động phát huy tinh thần sáng tạo của thanh niên***

- Đẩy mạnh triển khai Cuộc vận động *“Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến”*; rà soát, nâng cao chất lượng, số lượng đăng tải ý tưởng, sáng kiến lên Cổng thông tin Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam. Triển khai các hoạt động hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến của thanh niên; kết nối nguồn lực để hỗ trợ việc hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo của thanh niên. Hỗ trợ, tư vấn thanh niên đăng ký bảo hộ các quyền liên quan đến sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm sáng tạo, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu. Phấn đấu trong Tháng Thanh niên có 30 ý tưởng, sáng kiến của đoàn viên, thanh niên được tổ chức Đoàn hỗ trợ triển khai, hiện thực hóa.

- Tổ chức và triển khai hoạt động của các câu lạc bộ, các cuộc thi, ngày hội, sinh hoạt đội, nhóm về công nghệ số, chuyển đổi số; các chương trình, diễn đàn… thực hành, công nghệ số trong thanh thiếu nhi. Tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo về ứng dụng công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực, vấn đề xã hội quan tâm.

- Tổ chức chương trình giao lưu, tọa đàm nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tâm thế và phát huy thanh niên tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực công nghệ, thông tin cho đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp. Tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho thanh niên. Tiếp tục duy trì, tổ chức các đội hình thanh niên tình nguyện tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân.

**3. Tổ chức các hoạt động đồng hành với thanh niên; chăm lo, hỗ trợ thanh thiếu nhi**

***3.1. Hoạt động đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp***

* Ứng dụng công nghệ số trong việc tổ chức các chương trình, hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp và kết nối, tư vấn việc làm, giới thiệu việc làm cho thanh niên. Phối hợp xây dựng các cổng thông tin việc làm, hỗ trợ kết nối nhu cầu việc làm online; kết nối thông tin việc làm của các nền tảng tuyển dụng online với thanh niên; cung cấp các khóa đào tạo online miễn phí trên không gian mạng.
* Thành lập mới và hỗ trợ duy trì các mô hình liên kết phát triển kinh tế như: Tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế; trong đó, khuyến khích thanh niên phát triển các mô hình kinh tế trong khu vực dịch vụ, dựa trên nền tảng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, hướng đến xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Các huyện, thành đoàn tham mưu lãnh đạo địa phương tăng cường ủy thác vốn vay hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, khởi nghiệp.
* Tổ chức các cuộc thi “*Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp*” cho các đối tượng thanh niên; hỗ trợ các dự án khởi nghiệp của thanh niên.
* Triển khai các chương trình giao lưu, giảng dạy, tọa đàm về nội dung tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh trong học sinh các trường THCS, THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên trước khi tham gia thị trường lao động; tư vấn kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng tự tạo việc làm và kỹ năng làm việc cho thanh niên; tư vấn và giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên công nhân bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

***3.2. Hoạt động đồng hành với thanh niên trong hội nhập quốc tế***

- Triển khai các hoạt động quốc tế thanh niên phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; trong tổ chức hoạt động, nghiên cứu để có sự tham gia của thanh niên nước ngoài trên địa bàn; tổ chức các hoạt động tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài để thu hút nguồn lực hỗ trợ triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, đơn vị; kết nối sự tham gia của thanh niên, sinh viên Việt Nam ngoài nước hưởng ứng các hoạt động của Tháng thanh niên.

***3.3.*** ***Hoạt động chăm lo, hỗ trợ thanh thiếu nhi***

- Triển khai hoạt động của các câu lạc bộ học thuật phù hợp với từng đối tượng thanh niên. Tổ chức các hoạt động tiếp sức đến trường; hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu triển khai các công trình, phần việc thanh niên thiết thực hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên trẻ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới - hải đảo để có môi trường giảng dạy, học tập thuận lợi.

* Tổ chức các chương trình Ngày hội, cuộc thi, sân chơi để huy động các nguồn lực xã hội chăm lo đời sống, sức khỏe, kỹ năng thực hành xã hội cho các đối tượng thanh niên, đặc biệt là thanh niên yếu thế, thanh niên công nhân; quan tâm hỗ trợ cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn.
* Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối các doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng số triển khai các gói dịch vũ hỗ trợ thanh niên tham gia các hoạt động thanh toán điện tử, cung cấp miễn phí các khóa đạo tạo kỹ năng số, hướng dẫn đăng ký các dịch vụ công trực tuyến.
* Tổ chức Ngày hội *“Thiếu nhi vui, khỏe”* trong các Liên đội tiểu học và Ngày hội*“Tiến bước lên Đoàn”* trong các Liên đội Trung học cơ sở, sân chơi flash mob chủ đề *“Cùng em làm việc tốt”* nhân kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm phong trào *“Nghìn việc tốt”*.
* Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, các khóa học trực tuyến, các chương trình giao lưu, trao đổi về việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai thực hiện Luật trẻ em và các văn bản pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng và mọi tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

4. Xây dựng Đoàn vững mạnh, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, Đoàn tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

* Đẩy mạnh quá trình hoàn thiện định danh các tài khoản của đoàn viên trên ứng dụng di động Thanh niên Việt Nam. Các cấp bộ Đoàn sử dụng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu đoàn viên trên phần mềm quản lý nghiệp vụ công tác đoàn viên.
* Tổ chức Ngày đoàn viên cho đoàn viên đang lao động, công tác tại doanh nghiệp, khu tập thể, khu nhà trọ những nơi có đoàn viên nhưng chưa có tổ chức Đoàn. Tổ chức ít nhất 01 đợt khảo sát, nắm bắt tình hình đoàn viên, tổ chức cơ sở Đoàn trên địa bàn dân cư, trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài Nhà nước để tiến tới thành lập tổ chức Đoàn tại những nơi chưa có tổ chức Đoàn.
* Tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đoàn, phát triển đoàn viên; tăng cường giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp; tổ chức bình xét đoàn viên ưu tú để trao danh sách đoàn viên ưu tú cho Đảng; rà soát, nắm bắt tình hình những đoàn viên ưu tú chưa được kết nạp đảng để báo cáo, giới thiệu cấp ủy xem xét kết nạp.

5. Một số hoạt động cấp tỉnh

* Hoạt động kỷ niệm 64 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/03/1959 – 03/3/2023) và 33 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/32023) *(ngày 02/3/2023)*.
* Hội nghị học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2022 – 2027 *(ngày 6,7/3/2023)*.
* Ra quân Ngày cao điểm tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Ngày 18/3/2023).
* Phát động thi đua cấp tỉnh chào mừng kỷ niệm 60 năm phong trào *“Nghìn việc tốt”* và sinh hoạt chủ điểm Tháng 3 chủ đề “Thiếu nhi vui khoẻ, tiến bước lên Đoàn” *(ngày 19/3/2023).*
* Gặp mặt, đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và đoàn viên, thanh niên; Tuyên dương công dân trẻ tiêu biểu năm 2022 *(ngày 23/3/2023).*
* Cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII và Nghị Quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV *(ngày 23/3/2023).*
* Gặp mặt cán bộ Đoàn các thời kỳ nhân kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2023) *(tổ chức ngày 26/3/2023).*
* Giải Việt dã Thanh niên toàn tỉnh năm 2023 *(ngày 23/3/2023).*
* Lễ phát động ra quân Tháng Thanh niên năm 2023 (Ngày 24/02/2023 tại huyện Hạ Lang).
* Ngày hội thanh niên với Diễn đàn nâng cao kiến thức về chuyển đổi, kỹ năng số cho học sinh, sinh viên và phát động cuộc thi Ý tưởng chuyển đổi số *(30/3/2023)*
* Khánh thành công trình Nhà văn hoá cộng đồng dân tộc Lô Lô sinh hoạt cộng đồng cho dân tộc lô lô hưởng ứng Chương trình Tháng Ba biên giới năm 2023 tại xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc *(dự kiến cuối Tháng 3)*.